

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1555 ngày 22 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo tiếng Việt: Thạc sĩ Kế toán
Tên chương trình đào tạo tiếng Anh: Master of Accounting
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
Định hướng: Nghiên cứu
Tên ngành đào tạo: Kế toán Mã ngành: 8340301
Chuyên ngành: Kế toán

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo ngành kế toán trình độ thạc sĩ có mục tiêu đào tạo người học kiến thức lý thuyết sâu, rộng, làm chủ kiến thức về kế toán, kiểm toán, phân tích; có kỹ năng phân biệt, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp, kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức về kế toán, kiểm toán, phân tích, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức:

- Kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản về kế toán, kiểm toán, phân tích.
- Kiến thức liên ngành có liên quan.
- Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

2.2. Kỹ năng:

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;
- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.
- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.
- Đạt chuẩn tiếng Anh tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ, có khả năng vận dụng tiếng Anh trong nghiên cứu và các công việc chuyên môn.

2.3. Thái độ

- Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội;
- Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động;
- Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, phân biện, sáng tạo,...

3. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học:

- Thuộc ngành đúng (ngành Kế toán) không phải học bổ sung kiến thức.
- Thuộc ngành gần (các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành Kế toán – Kiểm toán, mã 73403) phải học 2 học phần để bổ sung kiến thức: Kế toán tài chính (3TC), Kiểm toán căn bản (3TC).
- Thuộc các ngành đào tạo khác phải học bổ sung kiến thức 5 học phần: Kế toán tài chính (3TC), Kiểm toán căn bản (3TC), Kế toán quản trị (3TC), Phân tích kinh tế doanh nghiệp (3TC), Kế toán công (3TC).
- Người dự tuyển tốt nghiệp đại học ở nước ngoài / chương trình liên kết quốc tế, Trường sẽ thành lập Hội đồng xét công nhận khối lượng chuyển đổi kết quả học tập và các học phần phải học bổ sung.

4. Phương thức tuyển sinh

Theo đề án tuyển sinh thạc sĩ hiện hành của Trường Đại học Thương mại.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường

Đại học Thương mại.

6. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ: 60 Tín chỉ

5.1. Khái quát chương trình

Tổng số tín chỉ tích lũy: 60

Kiến thức chung: 06

Kiến thức ngành: BB: 06; TC: 06

Kiến thức chuyên ngành: BB: 06; TC: 12

Nghiên cứu khoa học: 09

Luận văn tốt nghiệp: 15

5.2. Cấu trúc chương trình

STT	KIẾN THỨC/ HỌC PHẦN	SỐ TC	CẤU TRÚC
1	KIẾN THỨC CHUNG	6	
1	Triết học	4	42,18
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20,10
2	KIẾN THỨC NGÀNH	12	
2.1.	Các học phần bắt buộc	6	
1	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính.	2	20,10
2	Luật kinh tế nâng cao	2	20,10
3	Tổng luận kế toán	2	20,10
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 HP sau)	6	
1	Tổng luận kiểm toán	2	20,10
2	Tài chính công nâng cao	2	20,10
3	Quản trị tài chính nâng cao	2	20,10
4	Quản lý Nhà nước về kinh tế	2	20,10
5	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế	2	20,10
6	Kinh tế doanh nghiệp	2	20,10
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	18	
3.1	Các học phần bắt buộc	6	
1	Kế toán tài chính nâng cao	2	20,10
2	Kế toán quản trị nâng cao	2	20,10
3	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	2	20,10
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 6 trong 12 HP sau)	12	
1	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2	20,10
2	Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	2	20,10
3	Kế toán công	2	20,10
4	Kiểm toán hoạt động	2	20,10
5	Kế toán điều tra	2	20,10
6	Quản trị rủi ro tài chính	2	20,10
7	Thị trường các công cụ phái sinh	2	20,10

8	Kế toán môi trường	2	20,10
9	Kế toán trong các tổ chức tài chính - ngân hàng	2	20,10
10	Báo cáo tài chính hợp nhất	2	20,10
11	Kế toán định giá	2	20,10
12	Quản lý thuế	2	20,10
4	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	9	
5	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	15	
	TỔNG	60	

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo
(Xem Phụ lục kèm theo)

7. Kế hoạch đào tạo

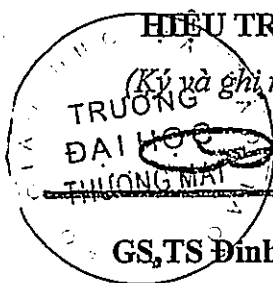
STT	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, học phần đào tạo	Giảng viên
1	Kì thứ nhất (15 TC)	1. Triết học	TS. Tạ Thị Vân Hà PGS,TS. Phương Kỳ Sơn TS. Đặng Minh Tiến
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học		TS Lê Tiến Đạt TS Phạm Thị Minh Uyên	
3. Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính		PGS.TS. Lê Thị Kim Nhung TS. Vũ Xuân Dũng TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh TS. Nguyễn Thanh Huyền	
4. Luật kinh tế nâng cao		PGS, TS. Trần Thu Phương TS. Trần Thành Thọ TS. Nguyễn Thị Tinh TS Đinh Thị Thanh Thủy	
5. Tổng luận kế toán		PGS,TS. Đoàn Vân Anh PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS,TS. Phạm Thị Thu Thủy	
6. Lý thuyết kiểm toán		PGS.TS Phạm Đức Hiếu PGS.TS. Nguyễn Phú Giang TS. Nguyễn Việt Tiến TS Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Trần Nguyễn Bích Hiền	
7. Quản lý Nhà nước về kinh tế		PGS,TS. Hà Văn Sự TS. Chu Thị Thủy TS Nguyễn Thị Hương Giang	
8. Tài chính công nâng cao		PGS,TS. Lê Thị Kim Nhung TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh	


		<p>9. Quản trị tài chính nâng cao</p> <p>10. Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế</p>	<p>TS. Phạm Tuấn Anh TS Nguyễn Thị Minh Thảo</p> <p>PGS,TS. Nguyễn Bá Minh PGS,TS. Nguyễn Sinh Bảy TS. Phan Thanh Tùng</p>
2	Kì thứ hai (15 TC)	<p>1. Kế toán tài chính nâng cao</p> <p>2. Kế toán quản trị nâng cao</p> <p>3. Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao</p> <p>4. Phân tích tài chính doanh nghiệp</p> <p>5. Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp</p> <p>6. Kế toán công</p> <p>7. Kiểm toán hoạt động</p> <p>8. Kế toán điều tra</p>	<p>PGS,TS. Đoàn Văn Anh PGS,TS Vũ Mạnh Chiến PGS,TS. Lê Thị Thanh Hải TS. Trần Hải Long PGS,TS. Hà Thị Thúy Vân TS. Nguyễn Thanh Phương</p> <p>PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thành Hưng TS Hoàng Thị Bích Ngọc</p> <p>PGS,TS Phạm Đức Hiếu PGS,TS. Nguyễn Phú Giang TS. Nguyễn Viết Tiến TS Nguyễn Thị Hồng Lam</p> <p>PGS,TS. Nguyễn Quang Hùng TS. Đặng Văn Lương TS. Trần Ngọc Trang</p> <p>PGS,TS. Phạm Thị Thu Thủy TS. Nguyễn Tuấn Duy PGS,TS Vũ Mạnh Chiến PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS,TS Hà Thị Thúy Vân</p> <p>PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thành Hưng PGS,TS Lê Thanh Hải</p> <p>PGS,TS Phạm Đức Hiếu PGS,TS. Nguyễn Phú Giang TS. Nguyễn Viết Tiến TS Nguyễn Thị Hồng Lam</p> <p>PGS,TS Phạm Đức Hiếu PGS,TS. Nguyễn Phú Giang TS Nguyễn Thị Hồng Lam TS. Vũ Thị Thu Huyền</p>

3	Kì thứ ba (15 TC)	<p>9. Quản trị rủi ro tài chính</p> <p>10. Thị trường các công cụ phái sinh</p> <p>11. Kế toán môi trường</p> <p>12. Kế toán trong các tổ chức tài chính - ngân hàng</p> <p>13. Báo cáo tài chính hợp nhất</p> <p>14. Kế toán định giá</p> <p>15. Phân tích kinh doanh</p> <p>16. NCKH, Báo cáo thực tế</p>	<p>TS. Phạm Tuấn Anh TS Đỗ Phương Thảo</p> <p>PGS,TS. Nguyễn Thị Phương Liên 2. TS. Phùng Việt Hà</p> <p>PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thành Hưng TS Hoàng Thị Bích Ngọc TS. Phan Hương Thảo</p> <p>PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai TS Hoàng Thị Bích Ngọc PGS,TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS,TS. Đoàn Văn Anh TS Trần Hải Long</p> <p>PGS,TS. Đỗ Minh Thành PGS,TS Vũ Mạnh Chiến TS. Nguyễn Tuấn Duy TS. Nguyễn Thị Thanh Phương PGS,TS. Lê Thị Thanh Hải</p> <p>TS. Đặng Văn Lương PGS,TS. Nguyễn Quang Hùng TS. Trần Ngọc Trang TS. Nguyễn Thị Thu Hương</p> <p>PGS,TS. Nguyễn Phú Giang PGS,TS Phạm Đức Hiếu TS. Nguyễn Việt Tiến TS Nguyễn Thị Hồng Lam PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thành Hưng PGS,TS Lê Thanh Hải PGS,TS. Phạm Thị Thu Thủy PGS,TS. Đoàn Văn Anh TS Trần Hải Long PGS,TS. Nguyễn Quang Hùng TS. Đặng Văn Lương TS. Trần Ngọc Trang</p>
4	Kì thứ tư (15 TC)	Luận văn tốt nghiệp	<p>PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS,TS. Nguyễn Phú Giang PGS,TS Phạm Đức Hiếu TS. Nguyễn Việt Tiến</p>

			TS. Nguyễn Việt Tiến TS Nguyễn Thị Hồng Lam PGS,TS. Phạm Thị Thu Thủy TS. Nguyễn Tuấn Duy PGS,TS Vũ Mạnh Chiến PGS,TS. Đoàn Văn Anh TS Trần Hải Long PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thành Hưng TS Hoàng Thị Bích Ngọc PGS,TS. Nguyễn Quang Hùng TS. Đặng Văn Lương
--	--	--	---

Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.


HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)
 TRƯỞNG
 ĐẠI HỌC
 THƯƠNG MẠI
 GS,TS Đinh Văn Sơn

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

 PGS,TS Nguyễn Phú Giang



PHỤ LỤC 1. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Tóm tắt nội dung chính
1	Kế toán tài chính nâng cao	<p>Trang bị cho học viên những lí luận nâng cao về kế toán tài chính làm cơ sở nghiên cứu và vận dụng trong thực tiễn công tác kế toán.</p> <p>Học phần Kế toán tài chính nâng cao cung cấp cho học viên những cơ sở khoa học của những quy định kế toán quốc tế và Việt Nam; có khả năng vận dụng lí luận để hoàn thiện kế toán các phần hành trong doanh nghiệp; đồng thời nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các quy định kế toán trong hệ thống kế toán Việt Nam.</p>	<p>Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về kế toán tài chính: Các loại hình kế toán cơ bản, các nguyên tắc kế toán áp dụng của từng loại hình và sự vận dụng trong hệ thống chế độ kế toán của Việt Nam về kế toán tài sản, công nợ, vốn chủ, doanh thu, chi phí. Giới thiệu hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế và quốc gia, những cơ sở hình thành chuẩn mực. Kế toán tài sản, doanh thu, trình bày BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và so sánh với quy định của quốc tế.</p>
2	Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	<p>Trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán tài chính liên quan tới các hoạt động tái cấu trúc tài chính trong doanh nghiệp.</p> <p>Giúp học viên có khả năng nghiên cứu kế toán tái cấu trúc về tài chính trong doanh nghiệp, vận dụng để xử lí các tình huống thực tế liên quan tới các vấn đề kế toán tái cấu trúc</p>	<p>Học phần cung cấp kiến thức về kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp trên góc độ tài chính trong các trường hợp: kế toán tái cấu trúc cơ cấu vốn-nợ, kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp, kế toán mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.</p>

		trúc trong doanh nghiệp.	
3	Kế toán định giá doanh nghiệp	<p>Trang bị lí luận cơ bản về kế toán quá trình định giá trị doanh nghiệp khi tiến hành các hoạt động thuộc lĩnh vực tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp.</p> <p>Học viên có khả năng vận dụng lí luận để thực hiện kế toán định giá trị doanh nghiệp theo các bước công việc kế toán trước trong và sau khi định giá trị doanh nghiệp.</p>	Học phần cung cấp kiến thức về kế toán định giá trị DN, kế toán định giá doanh nghiệp theo các quan điểm và kế toán định giá trị doanh nghiệp khi hợp nhất, cổ phần hóa.
4	Báo cáo tài chính hợp nhất	<p>Trang bị cho học viên những vấn đề lí luận về lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, làm cơ sở nghiên cứu và vận dụng trong thực tiễn công tác kế toán của tập đoàn.</p> <p>Học viên có khả năng vận dụng lí luận để thực hiện lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo bộ phận.</p>	Học phần cung cấp kiến thức về các nguyên tắc, qui trình và phương pháp lập, trình bày báo cáo tài chính hợp nhất thường niên; Xác định trách nhiệm lập báo cáo bộ phận, các bộ phận cần phải báo cáo, các loại báo cáo bộ phận, điều kiện phải lập báo cáo bộ phận và phương pháp lập, trình bày báo cáo bộ phận chính yếu, bộ phận thứ yếu
5	Kế toán quản trị nâng cao	Mục tiêu cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao, từ truyền thống đến hiện đại về các phương pháp kế toán quản trị chi phí làm cơ sở cho các nhà quản trị ra quyết định và kiểm soát chi phí.	Học phần cung cấp những kiến thức về kế toán quản trị trong tổ chức hệ thống thông tin, phân tích thông tin để tư vấn cho nhà quản trị ra các quyết định
6	Kế toán	Cung cấp các kiến thức cơ	Cung cấp các kiến thức khái quát về các

	trong các tổ chức tài chính-ngân hàng	bản và nâng cao về kế toán trong các tổ chức tài chính – ngân hàng, giúp người học có khả năng vận dụng để xử lý các vấn đề thực tế trong thực hiện và nghiên cứu về kế toán trong các tổ chức tài chính – ngân hàng như công ty bảo hiểm, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, các ngân hàng thương mại,....	tổ chức tài chính, đặc điểm kế toán trong các tổ chức tài chính, hệ thống chuẩn mực kế toán chi phối kế toán trong các tổ chức tài chính, kế toán trong các công ty bảo hiểm, chứng khoán, quản lý quỹ...
7	Kế toán công	Cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về kế toán công giúp học viên có khả năng vận dụng để xử lý các vấn đề thực tế trong kế toán của đơn vị công; xây dựng và hoàn thiện hệ thống kế toán công Việt nam.	Môn học cung cấp kiến thức về đặc điểm của các đơn vị công và quản lý tài chính tại các đơn vị công ở Việt Nam, cấu trúc hệ thống kế toán công Việt Nam, kế toán các hoạt động cơ bản trong đơn vị công trên cơ sở kế toán dồn tích, kế toán các hoạt động cơ bản trong đơn vị công trên cơ sở kế toán tiền mặt, báo cáo tài chính trong đơn vị công
8	Kế toán môi trường	: Cung cấp cho người học kiến thức về tầm quan trọng của việc đánh giá, quản lý và kế toán chi phí môi trường trong doanh nghiệp; Nội dung, phương pháp xác định chi phí môi trường trong doanh nghiệp; phương pháp kế toán chi phí, thu nhập môi trường trong doanh nghiệp	Học phần cung cấp kiến thức về tổng quan về kế toán môi trường trong doanh nghiệp, kế toán chi phí môi trường trong doanh nghiệp, kế toán thu nhập môi trường trong doanh nghiệp và báo cáo môi trường
9	Lý thuyết	Học phần nhằm trang bị cho	Học phần cung cấp các kiến thức giúp

	kiểm toán	người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán, các lý thuyết khoa học trong nghiên cứu kiểm toán, tạo nền tảng cơ sở lý luận để người học có thể thực hiện các nghiên cứu học thuật chuyên sâu về kiểm toán	người học nắm được quá trình phát triển của kiểm toán gắn với biến động của môi trường kinh doanh; các vấn đề đặt ra đối với kiểm toán hiện đại. Trang bị cho người học các lý thuyết khoa học có tính nền tảng giải thích các mối quan hệ phức tạp, đa dạng của kiểm toán hiện đại. Tạo lập cơ sở lý luận phục vụ cho nghiên cứu chuyên sâu về các vấn đề đương đại của kiểm toán
10	Kiểm toán Báo cáo tài chính nâng cao	Học phần nhằm trang bị cho người học các kiến thức nâng cao về kiểm toán báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán quốc tế, tạo nền tảng cơ sở để người học có thể thực hiện các nghiên cứu học thuật và ứng dụng chuyên sâu về kiểm toán báo cáo tài chính.	Học phần trang bị cho người học các kiến thức nâng cao về kiểm toán báo cáo tài chính trên các nội dung chủ yếu: Báo cáo tài chính theo các loại hình kế toán: kế toán động, kế toán tĩnh Vận dụng kế toán động, kế toán tĩnh trong kiểm toán báo cáo tài chính Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế: CM về xác định và đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu, CM về đánh giá các sai sót phát hiện khi kiểm toán, CM về ý kiến kiểm toán,... Vận dụng hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế trong: Kiểm toán khoản mục tài sản, Kiểm toán khoản mục nguồn vốn, Kiểm toán doanh thu, thu nhập, Kiểm toán chi phí,...
11	Kiểm toán hoạt động	Học phần nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động; tạo nền tảng cơ sở	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động trên các nội dung chủ yếu: Bản chất của kiểm toán hoạt động: khái

		<p>lý luận để người học có thể thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về kiểm toán hoạt động trong đơn vị, tổ chức</p>	<p>niệm, đặc điểm kiểm toán hoạt động; nội dung, qui trình, phương thức tổ chức thực hiện kiểm toán...</p> <p>Các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động: đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực theo các tiêu chí tổng quát; Tiêu chuẩn đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong doanh nghiệp theo khoản mục và theo chu trình sản xuất kinh doanh; Tiêu chuẩn đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực cho các đối tượng sử dụng ngân sách.</p> <p>Kiểm toán hoạt động một số đối tượng cụ thể: hoạt động quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, hoạt động đầu tư tài chính, hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực...</p>
12	Kế toán điều tra	<p>Học phần nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán điều tra trong đơn vị kế toán; tạo nền tảng cơ sở để người học có thể thực hiện các nghiên cứu liên quan tới các vấn đề về gian lận trong kế toán hiện nay.</p> <p>Học phần giúp người học nắm được các kiến thức của kế toán điều tra trong nhận diện nguy cơ, phân tích, đánh giá gian lận. Trang bị cho</p>	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán điều tra trên các nội dung chủ yếu:</p> <p>Tổng quan về kế toán điều tra, vai trò của kế toán điều tra trong bối cảnh gia tăng gian lận về tài chính, kế toán: gian lận trên thị trường chứng khoán, gian lận của các giao dịch điện tử (giao dịch số)</p> <p>Sự khác biệt và mối quan hệ giữa kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ, và kế toán điều tra</p> <p>Các loại gian lận liên quan đến BCTC trong liên hệ với bối cảnh của môi trường kinh doanh và môi trường pháp lý</p>

		<p>người học các kiến thức về phương pháp, kỹ thuật điều tra gian lận đối với một số chu trình chủ yếu trên BCTC.</p> <p>Từ đó, người học có thể thực hiện các nghiên cứu học thuật chuyên sâu về kế toán điều tra, phát triển năng lực tư vấn chính sách hoặc giải pháp về quản lý tài chính, kế toán</p>	<p>Các chỉ dẫn chuyên môn và mô hình phân tích gian lận cơ sở nhận diện, dấu hiệu gian lận, và các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu gian lận</p> <p>Phương pháp, kỹ thuật điều tra gian lận đối với một số chu trình chủ yếu trên BCTC</p>
13	Phân tích kinh doanh	<p>Trang bị cho người học những kiến thức phân tích kinh tế hiện đại và kỹ năng vận dụng kiến thức đó trong phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>Sau khi hoàn thành chương trình học tập, người học nắm vững những kiến thức cơ sở lý luận về phân tích hoạt động kinh doanh, nội dung cũng như những phương pháp để phân tích chung và phân tích theo các công đoạn trong chu trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	<p>Nội dung chủ yếu của học phần phân tích kinh doanh, bao gồm: Cơ sở lý luận và phương pháp của phân tích kinh doanh (Khái niệm, mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phương pháp và tổ chức thực hiện phân tích kinh doanh); phân tích hoạt động cung cấp đầu tư; phân tích hoạt động sản xuất, tiêu thụ; phân tích kết quả và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp; phân tích các vấn đề liên quan đến lựa chọn thị trường cung cấp các yếu tố đầu vào, thị trường tiêu thụ và lựa chọn phương án tối ưu cho đầu tư và sản xuất.</p>
13	Luật kinh tế nâng cao	<p>1) Hiểu được những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về pháp luật điều chỉnh tổ chức, hoạt động và thực hiện hoạt động kinh doanh của doanh</p>	<p>Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo thạc sỹ các chuyên ngành của trường. Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu và nâng cao về Luật kinh tế và các điều kiện</p>

		<p>ng nghiệp trên thị trường; 2) Phân tích, đánh giá và phản biện được các qui định của pháp luật trên cơ sở nền tảng lý thuyết về Luật kinh tế về tổ chức, hoạt động và thực hiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Vận dụng được các qui định pháp luật của Luật kinh tế để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn; 3) Có ý thức tuân thủ pháp luật và thực hiện theo đúng qui định của pháp luật.</p>	<p>vận dụng Luật kinh tế, với tư cách là một ngành luật trong hệ thống các ngành luật ở Việt Nam và với tư cách là một công cụ quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở hệ thống các quy phạm pháp luật của ngành Luật kinh tế, học phần đi sâu nghiên cứu các qui định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và thực hiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên thị trường. Học phần được nghiên cứu trong mối quan hệ với các học phần cơ sở ngành khác, hình thành khối kiến thức cơ sở ngành, tạo tiền đề nghiên cứu các học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo cao học các chuyên ngành thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh.</p>
14	Quản lý nhà nước về kinh tế	<p>Trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nâng cao những nguyên lý quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.</p>	<p>Là học phần cơ sở ngành, cung cấp những nguyên lý quản lý nhà nước về kinh tế. Trong đó đi sâu nghiên cứu những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành cao học khối kinh tế và quản trị kinh doanh</p>

Mã hóa các chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra	Mã chuẩn đầu ra
1	Chuẩn đầu ra thứ 1: Kiến thức lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản về kế toán, kiểm toán, phân tích	PLO1
2	Chuẩn đầu ra thứ 2: Kiến thức liên ngành có liên quan	PLO2
3	Chuẩn đầu ra thứ 3: Kiến thức chung về quản trị và quản lý	PLO3
4	Chuẩn đầu ra thứ 4: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học	PLO4
5	Chuẩn đầu ra thứ 5: Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác	PLO5
6	Chuẩn đầu ra thứ 6: Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến	PLO6
7	Chuẩn đầu ra thứ 7: Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp	PLO7
8	Chuẩn đầu ra thứ 8: Đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, có khả năng hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ các báo cáo, tình huống công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo	PLO8
9	Chuẩn đầu ra thứ 9: Có ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân; tôn trọng những chuẩn mực đạo đức trong xã hội	PLO9
10	Chuẩn đầu ra thứ 10: Tuân thủ pháp luật của quốc gia và quốc tế; tuân thủ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và đạo đức trong kinh doanh; có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, độc lập, chủ động	PLO10
11	Chuẩn đầu ra thứ 11: Có đạo đức nghề nghiệp; có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, trung thực, khách quan; kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, tự chủ, phân biệt, sáng tạo,...	PLO11
12	Chuẩn đầu ra thứ 12: Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng về kế toán, kiểm toán, phân tích	PLO12
13	Chuẩn đầu ra thứ 13: Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn	PLO13
14	Chuẩn đầu ra thứ 14: Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích	PLO14
15	Chuẩn đầu ra thứ 15: Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn	PLO15

MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA - HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	HỌC PHẦN	CĐR														
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15
1	Triết học Mác Lê Nin		x	x		x										
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học		x	x												
3	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính		x	x		x	x									
4	Luật kinh tế nâng cao		x	x							x					
5	Tổng luận kế toán	x				x							x		x	
6	Lý thuyết kiểm toán	x			x		x						x		x	
7	Tài chính công nâng cao		x	x	x											
8	Quản trị tài chính nâng cao		x	x	x		x						x		x	
9	Quản lý Nhà nước về kinh tế		x	x			x									
10	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế		x	x	x				x							
11	Kế toán tài chính nâng cao	x			x								x		x	
12	Kế toán quản trị nâng cao	x		x	x		x						x		x	
13	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	x	x		x								x		x	
14	Phân tích tài chính doanh nghiệp	x		x	x								x		x	
15	Kế toán tái cấu trúc DN	x	x	x			x						x		x	
16	Kế toán công	x	x										x		x	
17	Kiểm toán hoạt động	x		x			x				x		x		x	
18	Kế toán điều tra	x		x			x				x		x		x	
19	Quản trị rủi ro tài chính		x	x			x						x		x	
20	Thị trường các công cụ phái sinh		x	x							x					
21	Kế toán môi trường	x		x							x		x		x	

